

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Nénh, bà Lương Thị Khuyến

- Thư ký phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Sọng Nỏ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “*Xin ly hôn*”. Theo quyết định xét xử số: 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị D - Sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản C, xã H, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: Bản S, xã M, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Và A C - Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản C, xã H, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2023 và bản tự khai chị Giàng Thị D trình bày:

Chị và anh Và A C kết hôn với nhau năm 2019 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 24/9/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh C hay dùng rượu bia và ma túy không chịu làm ăn, thường xuyên đánh đập chị. Chị và anh C đã sống ly thân với nhau được một

thời gian. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Và A C có 03 con là Và Thành L sinh ngày 04/12/2012, Và Thị Thùy D sinh ngày 27/7/2014 và Và Hòa T sinh ngày 09/7/2016. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cả 3 con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Không kê khai. Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Đối với anh Và A C: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh C, nhưng anh C không hợp tác, không đến Tòa án nên không thể lấy ý kiến của anh về quan hệ hôn nhân, việc nuôi con và các vấn đề liên quan khác, không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Giàng Thị D đối với anh Và A C. Xử cho chị Giàng Thị D được ly hôn với Và A C.

Về con chung: Giao các cháu Và Thành L sinh ngày 04/12/2012, Và Thị Thùy D sinh ngày 27/7/2014 và Và Hòa T sinh ngày 09/7/2016 cho chị Giàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Và A C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị D. Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không đề nghị giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Giàng Thị D được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Giàng Thị Dợ khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Và A Chia, nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Và A Chia có nơi cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về việc không hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu đến Tòa án hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh C không đến, nên xác định anh C cố tình không hợp tác. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị D và anh Và A C kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào năm 2019. Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị D và anh C xuất phát từ việc hai vợ chồng không hợp tính cách, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Anh Và A C không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Giàng Thị D thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 08/12/2023 chính quyền địa phương xác nhận hai vợ chồng anh C và chị D sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh C hay sử dụng bia rượu, thường xuyên đánh đập chị D và hiện nay hai anh chị đã sống ly thân với nhau và không còn quan tâm tới nhau. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị D ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị D và anh C có 03 con chung là Và Thành L sinh ngày 04/12/2012, Và Thị Thùy D sinh ngày 27/7/2014 và Và Hòa T sinh ngày 09/7/2016, chị D có nguyện vọng trực tiếp

chăm sóc và nuôi dưỡng cả 03 con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C không có ý kiến gì về việc nuôi con chung nếu giải quyết ly hôn. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho cháu, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất và theo nguyện vọng của các cháu, cần chấp nhận yêu cầu của chị D là giao các cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị D. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh C không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Giàng Thị D là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn toàn bộ án phí xin ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân Gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Giàng Thị D đối với anh V và A C.

Xử cho chị Giàng Thị D được ly hôn với anh V và A C.

2. Về con chung: Giao cho chị Giàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con V và Thành L sinh ngày 04/12/2012, V và Thị Thùy D sinh ngày 27/7/2014 và V và Hòa T sinh ngày 09/7/2016 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh V và A C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Giàng Thị D. Anh C có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị D được miễn nộp án phí ly hôn theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Giàng Thị D, anh Và A C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Huổi Một;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

